

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 13/2024/HS-ST
Ngày 29 tháng 02 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn San.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Phú Mẫn và ông Lại Văn Phong.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Nhật Trung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:** Ông Trần Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Trần Văn T, sinh năm 1987 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn 2, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 02/10/2023 đến ngày 11/10/2023 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

2. Trần Quang T, sinh năm 1999 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn S, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Dương Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 02/10/2023 đến ngày 11/10/2023 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

3. Hoàng Thị Đ, sinh năm 2003 tại tỉnh Bắc Kạn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã X, huyện P, tỉnh Bắc Kạn; nơi ở hiện nay: Thôn V, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Hmông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn C (Đã chết) và bà Lý Thị S; chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị

cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 02/10/2023 đến ngày 11/10/2023 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

4. Quảng Thị X, sinh ngày 07/12/2005 tại tỉnh Điện Biên; nơi thường trú: Bản C, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nơi ở hiện nay: Thôn V, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Khơ mú; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quảng Văn L (Đã chết) và bà Lò Thị K; chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 02/10/2023 đến ngày 11/10/2023 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Quảng Thị X và Hoàng Thị Đ là:* Bà Phạm Thị N - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Nam; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Duyên V, sinh năm 1989 và chị Đặng Huyền T, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn V, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 01/10/2023, Trần Quang T đến quán Karaoke Hoàng Anh ở Thôn V, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam để hát. Khi đến, Thắng gặp Trần Văn T là quản lý quán để đặt phòng hát. Trong lúc ngồi chờ Thêm xếp phòng hát, Thắng lấy điện thoại nhắn tin qua Facebook rủ Vũ Minh T, sinh năm 2000 cùng trú tại Thôn S, xã Đ, huyện L đến quán Karaoke Hoàng Anh, Tiến đồng ý. Đến khoảng 00 giờ ngày 02/10/2023, có khách hát nghỉ nên Thêm bảo Thắng vào phòng hát số 2. Thắng bảo Thêm gọi hộ Quảng Thị X là nhân viên vào phòng phục vụ. Khi Vũ Minh Tiến đến phòng hát, Thắng tiếp tục bảo Thêm gọi Hoàng Thị Đ cũng là nhân viên vào phòng phục vụ. X ngồi với Thắng, Đ ngồi với Tiến, tất cả cùng nhau ngồi hát được khoảng gần 50 phút thì Thắng nảy sinh ý định mua ma túy sử dụng tại phòng nên đi ra ngoài gặp Thêm nói “*Lấy cho em một một*”. Thêm hiểu ý Thắng muốn mua 01 viên ma túy kẹo và 01 chỉ ma túy ke để sử dụng tại phòng hát nên đồng ý, báo giá là 3.000.000 đồng (gồm 300.000 đồng/01 viên ma túy kẹo, 2.500.000 đồng/01 chỉ ma túy ke và 200.000 đồng tiền công). Do Thêm không có số tài khoản Ngân hàng nên yêu cầu Thắng chuyển tiền vào số tài khoản 029385888888 Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt của Đặng Huyền T (là vợ của Nguyễn Duyên V chủ quán Karaoke Hoàng Anh). Thắng sử dụng số tài khoản 0886662027 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội chuyển số tiền 6.400.000 đồng qua phần mềm Banking trên điện thoại di động, nhấn hiệu Iphone vào số tài khoản 029385888888 Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt của Trang (trong đó trả 3.000.000 đồng tiền mua ma túy và 3.400.000 đồng trả trước tiền phòng hát khi thanh toán thừa thiếu sẽ tính

sau). Sau khi Thắng chuyển tiền, Thêm đi ra gầm bếp của quán lấy 01 bọc giấy vệ sinh màu trắng bên trong có 01 viên ma túy kẹo và 01 túi nilon đựng ma túy ke mà Thêm cất giấu trước đó mang vào phòng hát số 2 đưa cho Thắng. Thắng lấy viên ma túy kẹo bẻ làm đôi, một nửa Thắng sử dụng bằng cách cho vào miệng uống với nước cocacola, một nửa còn lại Thắng đưa cho X cùng với túi nilon đựng ma túy ke. X bẻ nửa viên ma túy kẹo ra làm 02 phần và sử dụng một phần bằng cách cho vào miệng uống với nước cocacola, phần còn lại X đưa cho Đ nhưng Đ không sử dụng mà bỏ xuống nền phòng. X đưa túi ma túy ke cho Đ rồi đi xuống bếp của quán lấy 01 đĩa sứ màu trắng, 01 cuộn giấy vệ sinh và 01 thẻ nhựa cứng màu đen mang lên phòng để gần vị trí Đ để Đ “xào” ma túy ke cho mọi người sử dụng. Đ dùng bật lửa có sẵn trong phòng đốt giấy vệ sinh hơi đĩa sứ cho nóng rồi đổ ma túy ke trong túi ra đĩa sứ và dùng thẻ nhựa cứng xào, đảo nghiền ma túy ke mịn ra. Lúc này X hỏi Thắng “*Có tiền lẻ không?*”, Thắng bảo “*Có*” rồi lấy 01 tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng đưa cho X. X đưa tờ tiền này cho Đ cuộn tròn tờ tiền lại rồi lấy vỏ đầu lọc thuốc lá cố định hai đầu tạo thành ống hút. Tiếp đó, Đ dùng chiếc thẻ cứng kẻ ma túy ke thành các đường nhỏ rồi cầm đĩa ma túy ke, ống hút mời mọi người trong phòng sử dụng. Thắng, X sử dụng hai đường ma túy ke bằng cách dùng ống hút hít ma túy ke qua mũi đưa vào cơ thể. Đ cũng tự cầm ống hút để sử dụng ma túy ke cùng với Thắng, X. Riêng Tiến do đã say rượu nên không sử dụng ma túy ke. Đến khoảng 03 giờ cùng ngày, khi cả nhóm chuẩn bị nghỉ thì bị tổ công tác Phòng CSĐTTP về ma túy - Công an tỉnh Hà Nam phối hợp cùng Công an huyện Lý Nhân phát hiện bắt quả tang, thu giữ các vật chứng gồm:

- Thu trên mặt bàn kê trong phòng hát số 2: 01 thẻ nhựa cứng màu đen; 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng được cố định bằng vỏ điều thuốc lá Thăng Long (tất cả được cho vào túi nilon niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01).

- Thu trong túi quần phía trước bên phải Hoàng Thị Đ: 01 điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, vỏ màu trắng (được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02).

Khám xét khẩn cấp địa điểm quán karaoke Hoàng Anh tại Thôn V, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam, thu giữ: Thu trên nền nhà trong phòng hát số 2: 01 túi nilon trong suốt miệng túi có kẹp nhựa viền màu đỏ được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX01. Thu trong khe ghế: 01 túi nilon trong suốt miệng túi có kẹp nhựa viền màu đỏ bên trong có 4 túi nilon được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX02. Thu trên giá để bát trong bếp của quán: 01 đĩa sứ màu trắng có đường kính khoảng 30 cm được cho vào túi nilon niêm phong trong hộp giấy ký hiệu KX03. Thu giữ của Trần Quang T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen được niêm phong trong phong bì ký hiệu TG01; 01 xe mô tô, nhãn hiệu SH, màu trắng, không đeo biển kiểm soát, số khung: RLHKF4238PY009305, số máy: KF42E-1109134, kèm theo chìa khoá xe. Thu giữ của Trần Văn T: 01 điện

thoại di động nhãn hiệu SamSung màu xanh được niêm phong trong phong bì ký hiệu TG01. Ngoài ra tạm giữ của Nguyễn Duyên Vụ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại bàn phím màu đen do Vụ tự nguyện giao nộp; tạm giữ của Đặng Huyền Trang: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, màu vàng và Trang giao nộp bản sao kê của số tài khoản 029385888888, tên tài khoản Đặng Huyền Trang, mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt chi nhánh Hà Nam cùng số tiền 6.400.000 đồng là số tiền do Trần Quang T chuyển trả tiền mua ma túy, tiền hát cho Trần Văn T qua tài khoản của Trang.

Cơ quan điều tra cũng tiến hành thu giữ mẫu nước tiểu của Trần Quang T, Vũ Minh T, Quàng Thị X, Hoàng Thị Đ và Trần Văn T cho vào các chai nhựa (niêm phong lần lượt ký hiệu NT01, NT02, NT03, NT04, NT05).

Tại bản kết luận giám định số 703/KL-KTHS ngày 09/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam, kết luận:

- 01 thẻ nhựa màu đen, 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng được cố định bằng 02 vỏ điều thuốc lá Thăng Long trong mẫu QT01 gửi giám định có bám dính ma túy loại Ketamine.

- 01 túi nilon màu trắng trong phong bì ký hiệu KX01 gửi giám định không bám dính ma túy.

- 01 túi nilon màu trắng kích thước (4 x 7,5)cm và 04 túi nilon màu trắng kích thước (2,5 x 2,5)cm trong phong bì ký hiệu KX02 gửi giám định có bám dính ma túy loại: Ketamine.

- 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn trong hộp ký hiệu KX03 gửi giám định có bám dính ma túy loại Ketamine.

Tại Bản kết luận giám định số 704/KL-KTHS ngày 09/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam, kết luận:

- Tìm thấy chất ma túy MDMA và Dehydronorketamine là sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy ketamine trong mẫu nước tiểu ký hiệu NT01 gửi giám định.

- Tìm thấy chất ma túy MDMA và Dehydronorketamine là sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy ketamine trong mẫu nước tiểu ký hiệu NT03 gửi giám định.

- Tìm thấy chất ma túy Ketamine và Dehydronorketamine, Norketamine là sản phẩm chuyển hoá của chất ma túy Ketamine trong mẫu nước tiểu ký hiệu NT04 gửi giám định.

- Không tìm thấy chất ma túy thường gặp (Heroin, Methamphetamin, Ketamine, MDMA...) trong các mẫu nước tiểu ký hiệu NT02, NT05 gửi giám định.

Tiến hành khai thác dữ liệu trong các điện thoại di động đã thu giữ, kết quả: Điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen của Trần Quang T, không lắp sim. Thắng khai đã sử dụng ứng dụng MB bank trên điện thoại này để

chuyển trả Trần Văn T 6.400.000 đồng (gồm 3.000.000 đồng tiền mua ma túy và 3.400.000 đồng tiền phòng hát) từ tài khoản 0886662027 của Thắng sang số tài khoản 029385888888 Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt do Trần Văn T cung cấp. Tại ứng dụng MB Bank do không có sim đăng ký dịch vụ thông báo biến động tài khoản nên không thể hiện nội dung chuyển khoản này. Tại tài khoản facebook có tên “Quang Thắng” thể hiện hồi 21 giờ 18 phút ngày 01/10/2023 có nhắn tin vào tài khoản facebook Vũ Minh T rủ xuống hát ở Nhân Bình, Thắng và Vũ Minh T khai đây là facebook của Vũ Minh T.

Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hà Nam yêu cầu Ngân hàng có liên quan cung cấp bản sao kê giao dịch đối với tài khoản số 0886662027 của Trần Quang T. Kết quả: Ngân hàng MB bank đã cung cấp bản sao kê thể hiện việc có giao dịch ngày 02/10/2023 chuyển số tiền 6.400.000 đồng từ tài khoản của Thắng qua tài khoản 029385888888 Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt của Đặng Huyền T.

* Về nguồn gốc số ma túy, Trần Văn T khai: Khoảng 17 giờ ngày 30/9/2023, Thêm đi ra khu vực cổng chào thị trấn Vĩnh Trụ, huyện Lý Nhân mua của một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ 01 viên ma túy kẹo và 01 chỉ ma túy ke với giá 2.800.000 đồng mang về cất giấu ở gầm bếp quán karaoke Hoàng Anh đến ngày 02/10/2023 đã bán lại số ma túy này cho Thắng sử dụng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, lấy lời khai của các đối tượng để xem xét trách nhiệm liên quan của Nguyễn Duyên V và Đặng Huyền T. Theo Trần Văn T khai sự việc bán ma túy cho Trần Quang T để Thắng cùng các đối tượng khác sử dụng tại phòng hát là do Thêm tự ý thực hiện, không có sự bàn bạc thống nhất của vợ chồng chủ quán. Vì bản thân Thêm không có số tài khoản Ngân hàng nên đã bảo Trần Quang T chuyển tiền mua ma túy vào số tài khoản của Đặng Huyền T rồi Thêm sẽ lấy lý do bảo Trang trả lại. Số tài khoản này do Trang cung cấp để hàng ngày khi có khách đến hát thanh toán tiền qua tài khoản thì Thêm sẽ bảo khách chuyển vào tài khoản của Trang. Nguyễn Duyên V và Đặng Huyền T xác định thuê Trần Văn T là quản lý quán, hàng ngày thanh toán tiền khách hát và chuyển vào tài khoản của Trang, cả hai không biết gì về việc Thêm bán ma túy và cho khách đến hát sử dụng ma túy tại quán Karaoke.

* Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô, nhãn hiệu SH, màu trắng, không đeo biển kiểm soát, số khung: RLHKF4238PY009305, số máy: KF42E-1109134, kèm theo chìa khóa xe cho ông Trần Văn T, sinh năm 1964, trú tại Thôn S, xã Đ, huyện L (Thắng uỷ quyền cho ông Thịnh nhận lại chiếc xe mô tô này). Số ma túy, công cụ để sử dụng ma túy và bao gói hoàn trả sau giám định cùng đồ vật, tài sản còn lại được Cơ quan điều tra được chuyển đến Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam để phục vụ công tác xét xử và thi hành án.

Quá trình điều tra, các bị cáo Trần Văn T, Trần Quang T, Hoàng Thị Đ và Quàng Thị X đều thành khẩn khai nhận hành vi đã thực hiện.

Tại bản cáo trạng số 81/CT-VKS-P1 ngày 30/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 và điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Trần Quang T, Hoàng Thị Đ về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Bị cáo Quàng Thị X về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm d khoản 2 Điều 256, khoản 1 Điều 55 (đối với bị cáo Thêm); điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự (đối với bị cáo Thắng, Đ); điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 101 Bộ luật hình sự (đối với bị cáo X); khoản 2 Điều 51 (đối với Thắng, Đ, X); Điều 17, Điều 58 (đối với Thắng, Đ, X) điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47, 50 và 38 Bộ luật hình sự (đối với các bị cáo); các Điều 106, 135, 136, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”. Các bị cáo Trần Quang T, Hoàng Thị Đ, Quàng Thị X phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Xử phạt:

- Bị cáo Trần Văn T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt chung từ 12 năm đến 13 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 02/10/2023.

- Bị cáo Trần Quang T từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 02/10/2023.

- Bị cáo Hoàng Thị Đ từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 02/10/2023.

- Bị cáo Quàng Thị X từ 04 năm đến 05 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 02/10/2023.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo Trần Văn T từ 10.000.000đ đến 20.000.000đ sung quỹ nhà nước.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 thẻ nhựa cứng màu đen; 01 túi nilon trong suốt miệng túi có kẹp nhựa viền màu đỏ; 01 túi nilon trong suốt miệng túi có kẹp

nhựa viền màu đỏ bên trong có 4 túi nilon được; 01 đĩa sứ màu trắng có đường kính khoảng 30 cm cùng bao gói, Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hà Nam hoàn trả sau giám định 04 phong bì niêm phong số 703/KTHS, mặt trước lần lượt ghi mẫu vật hoàn trả “QT01, KX01, KX02, KX03” mặt sau phần mép dán được niêm phong, dán kí, nguyên vẹn.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hà Nam hoàn trả sau giám định trong 04 phong bì niêm phong số 703/KTHS, mặt trước lần lượt ghi mẫu vật hoàn trả “QT01” mặt sau phần mép dán được niêm phong, dán kí, nguyên vẹn; số tiền 6.400.000 đồng do Trần Quang T chuyển trả cho Trần Văn T qua tài khoản của Trang và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, có số IMEI350667474759190, bên trong máy không lắp sim, điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của Trần Quang T.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Thị Đ: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone màu trắng, IMEI: 353167665619730, trong lắp 01 sim có dãy số 8984048000319535008, điện thoại đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh, có số IMEI: 356525688895073/01, bên trong lắp 01 sim Viettel, trên bề mặt sim có dãy số 8984048000332579929, điện thoại đã qua sử dụng.

- Trả lại cho anh Nguyễn Duyên V: 01 điện thoại di động loại bàn phím, màu đen, mặt trước và mặt sau có chữ Nokia, có số IMEI 1: 358589292519006; IMEI 2: 358589292519014, bên trong máy lắp 01 sim Viettel, trên bề mặt sim có các dãy số: 8984048841003228300; điện thoại đã qua sử dụng.

- Trả lại cho chị Đặng Huyền T: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, màu vàng, có số IMEI: 355021104273989/01, bên trong máy có lắp 01 sim, trên bề mặt sim có dãy số: 8984048000300695138, điện thoại đã qua sử dụng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

- Các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như trong cáo trạng và không có ý kiến tranh luận hay bào chữa gì. Bản thân các bị cáo đều đã nhận thức rõ sai phạm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người bào chữa cho các bị cáo Hoàng Thị Đ và Quàng Thị X: Đề nghị Hội đồng xét xử xét hoàn cảnh gia đình các bị cáo là người dân tộc, sau khi phạm tội đã thể hiện sự thành khẩn, ăn năn hối lỗi để xử phạt các bị cáo ở mức thấp nhất đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là bị cáo Đ 07 năm tù, bị cáo X 04 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hà Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi và tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận hành vi của mình đúng như nội dung bản cáo trạng, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, các vật chứng, đồ vật thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ căn cứ kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 00 giờ đến 03 giờ cùng ngày 02/10/2023, tại phòng hát số 2 quán Karaoke Hoàng Anh thuộc Thôn V, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam, Trần Quang T đã liên hệ với Trần Văn T là quản lý quán để đặt phòng hát và hỏi mua 01 viên ma túy loại MDMA, 01 chỉ ma túy loại Ketamine để sử dụng. Trần Văn T đã bán ma túy cho Thắng với giá 3.000.000 đồng và cho Thắng cùng các đối tượng khác sử dụng ngay tại quán hát. Thắng bẻ viên ma túy MDMA ra làm 02 nửa rồi đưa cho Quàng Thị X (sinh ngày 07/12/2005, độ tuổi từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi) 01 nửa viên cùng với 01 chỉ ma túy Ketamine, X bẻ nửa viên ma túy MDMA ra làm 02 phần và đưa 01 phần cho Đ. Thắng, X sử dụng ma túy MDMA bằng cách cho vào miệng uống với nước cocacola, còn Đ không sử dụng. Sau đó X đi lấy 01 đĩa sứ, 01 cuộn giấy vệ sinh, 01 thẻ nhựa cứng mang vào phòng hát. Đ dùng bật lửa đốt giấy hơi nóng đĩa sứ rồi đổ ma túy Ketamine lên mặt đĩa và dùng thẻ nhựa xào ma túy. Thắng đưa cho X 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, X đưa lại cho Đ cuộn làm ống hút. Sau đó Đ dùng thẻ cứng kẻ ma túy ke thành các đường rồi cầm đĩa ma túy cho Thắng, X sử dụng ống hút hít các đường ma túy ke qua mũi đưa vào cơ thể, Đ cũng sử dụng ma túy Ketamine cùng với Thắng và X.

Hành vi nêu trên của Trần Văn T đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 và điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự.

Hành vi nêu trên Trần Quang T, Hoàng Thị Đ đã phạm vào tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự

Hành vi nêu trên Quàng Thị X phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Khi phạm tội, bị

cáo Quàng Thị X có độ tuổi từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi nên được áp dụng điều luật theo quy định tại chương XII Bộ luật hình sự.

Quan điểm kết tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đối với các bị cáo đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy: Bị cáo Trần Văn T là người bán chất ma túy MDMA và Ketamine cho Trần Quang T và để mặc cho các đối tượng sử dụng ma túy tại quán Karaoke do mình quản lý nên phải chịu trách nhiệm hình sự độc lập về hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Trần Quang T là người bỏ tiền ra mua ma túy, trực tiếp đưa nửa viên ma túy MDMA cho X sử dụng, đưa tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng cho Đ cuốn tẩu để cả nhóm sử dụng nên giữ vai trò thứ nhất; Quàng Thị X và Hoàng Thị Đ là người chuẩn bị công cụ, xào ma túy ke để mọi người cùng sử dụng nên giữ vai trò thứ hai.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.
- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.
- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn T, Trần Quang T, Quàng Thị X, Hoàng Thị Đ đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Quang T có bố đẻ là Trần Văn Thịnh tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975; bị cáo Đ, X là người dân tộc thiểu số nên các bị cáo Thắng, Đ, X được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là tác nhân chính làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và các loại tội phạm nguy hiểm khác. Bị cáo Trần Văn T do háms lợi, bất chấp pháp luật để bán ma túy trái phép, cho thuê địa điểm để sử dụng trái phép chất ma túy. Các bị cáo Trần Quang T, Quàng Thị X, Hoàng Thị Đ nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm minh, tương xứng với hành vi, vai trò phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và đáp ứng yêu cầu đấu tranh và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt, tạo điều kiện cho các bị cáo yên tâm cải tạo,

sớm tái hòa nhập cộng đồng trở về đoàn tụ cùng gia đình, cũng như thấy được tính nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội có hoàn cảnh như bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung:

- Bị cáo Trần Văn T phạm tội nhằm mục đích thu lợi bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Điều 35, khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

- Các bị cáo Trần Quang T, Quảng Thị X, Hoàng Thị Đ phạm tội không nhằm mục đích thu lợi bất chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại Điều 35 và khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xác định:

- 01 thẻ nhựa cứng màu đen; 01 túi nilon trong suốt miệng túi có kẹp nhựa viền màu đỏ; 01 túi nilon trong suốt miệng túi có kẹp nhựa viền màu đỏ bên trong có 4 túi nilon được; 01 đĩa sứ màu trắng có đường kính khoảng 30 cm cùng bao gói, Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hà Nam hoàn trả sau giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành hoặc công cụ thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hà Nam hoàn trả sau giám định; số tiền 6.400.000 đồng do Trần Quang T chuyển trả cho Trần Văn T để mua ma túy, tiền hát qua tài khoản của Trang và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen của Trần Quang T dùng để chuyển tiền mua ma túy là công cụ thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, vỏ màu trắng của Hoàng Thị Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh của Trần Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại bàn phím màu đen của Nguyễn Duyên Vụ; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, màu vàng của Đặng Huyền Trang là tài sản hợp pháp của các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được thực hiện theo quy định của pháp luật.

[10] Về các vấn đề khác:

- Đối với Vũ Minh T, tài liệu điều tra xác định Tiến không tham gia bàn bạc, thống nhất, mua ma túy với Trần Quang T, không chuẩn bị công cụ, phương tiện cho các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy và bản thân không sử dụng chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý Vũ Minh Tiến là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Đối với Nguyễn Duyên V (chủ quán karaoke Hoàng Anh) và vợ là Đặng Huyền T, tài liệu điều tra không có căn cứ xác định hai người này tham gia vào việc Trần Văn T bán ma túy và cho các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy tại quán nên không đồng phạm với các bị can trong vụ án. Tuy nhiên, Nguyễn Duyên V đã thiếu trách nhiệm trong việc quản lý để xảy ra hoạt động sử dụng trái phép chất ma túy tại cơ sở kinh doanh Karaoke của mình nên Giám đốc - Công an tỉnh Hà Nam đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 12.500.000 đồng đối với Vụ về hành vi này là phù hợp quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Đối với chiếc xe mô tô, nhãn hiệu SH, màu trắng, không đeo biển kiểm soát, số khung: RLHKF4238PY009305, số máy: KF42E-1109134, kèm theo chìa khóa xe, là tài sản hợp pháp của Trần Quang T, không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô, kèm theo chìa khóa xe cho ông Trần Văn T (Thăng uỷ quyền cho ông Trần Văn Thịnh là bố đẻ của Thăng nhận lại chiếc xe) là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 và khoản 5 Điều 251, điểm d khoản 2 và khoản 5 Điều 256, điểm a khoản 1 Điều 55 (đối với bị cáo Thêm); điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự (đối với bị cáo Thắng, Đ); điểm b khoản 2 Điều 255, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự (đối với bị cáo X); khoản 2 Điều 51 (đối với Thắng, Đ, X); Điều 17, Điều 58 (đối với Thắng, Đ, X) điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47, 50 và 38 Bộ luật hình sự (đối với các bị cáo);

- Căn cứ các Điều 106, 135, 136, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hình sự:

1.1. Tuyên bố:

- Bị cáo Trần Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Các bị cáo Trần Quang T, Hoàng Thị Đ, Quàng Thị X phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

1.2. Xử phạt:

- Bị cáo Trần Văn T 03 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và 08 năm 06 tháng tù về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 12 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 02/10/2023.

- Bị cáo Trần Quang T 08 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 02/10/2023.

- Bị cáo Hoàng Thị Đ 07 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 02/10/2023.

- Bị cáo Quàng Thị X 04 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 02/10/2023.

1.3. Phạt bổ sung bị cáo Trần Văn T 20.000.000đ sung quỹ nhà nước.

2. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 thẻ nhựa cứng màu đen; 01 túi nilon trong suốt miệng túi có kẹp nhựa viền màu đỏ; 01 túi nilon trong suốt miệng túi có kẹp nhựa viền màu đỏ bên trong có 4 túi nilon; 01 đĩa sứ màu trắng có đường kính khoảng 30 cm cùng bao gói, Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hà Nam hoàn trả sau giám định trong 04 phong bì niêm phong số 703/KTHS, mặt trước lần lượt ghi mẫu vật hoàn trả “QT01, KX01, KX02, KX03” mặt sau phần mép dán được niêm phong, dán kí, nguyên vẹn.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hà Nam hoàn trả sau giám định trong 04 phong bì niêm phong số 703/KTHS, mặt trước lần lượt ghi mẫu vật hoàn trả “QT01” mặt sau phần mép dán được niêm phong, dán kí, nguyên vẹn và số tiền 6.400.000 đồng do Trần Quang T chuyển trả cho Trần Văn T qua tài khoản của Trang và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen có số IMEI 350667474759190, bên trong máy không lắp sim, điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của Trần Quang T.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Thị Đ: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone màu trắng, IMEI: 353167665619730, trong lắp 01 sim có dãy số 8984048000319535008, điện thoại đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh, có số IMEI: 356525688895073/01, bên trong lắp 01 sim

Viettel, trên bề mặt sim có dãy số 8984048000332579929, điện thoại đã qua sử dụng.

- Trả lại cho anh Nguyễn Duyên Vụ: 01 điện thoại di động loại bàn phím, màu đen, mặt trước và mặt sau có chữ Nokia, có số IMEI 1: 358589292519006; IMEI 2: 358589292519014, bên trong máy lắp 01 sim Viettel, trên bề mặt sim có các dãy số: 8984048841003228300; điện thoại đã qua sử dụng.

- Trả lại cho chị Đặng Huyền Trang: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, màu vàng, có số IMEI: 355021104273989/01, bên trong máy có lắp 01 sim, trên bề mặt sim có dãy số: 8984048000300695138, điện thoại đã qua sử dụng.

(Các vật chứng nêu trên có đặc điểm, tình trạng, số hiệu được ghi trong biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 03/11/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam) và Ủy nhiệm chi số 01 lập ngày 10/01/2024 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Hà Nam.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Trần Văn T, Trần Quang T, Hoàng Thị Đ và Quàng Thị X, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Công an tỉnh Hà Nam;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Phòng NVHS Công an tỉnh Hà Nam;
- Phòng KTNV và THA Tòa án tỉnh;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, Tòa hình sự, Bộ phận HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Văn San